TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Hiếu, ông Trương Văn Kế

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Phùng Văn L, sinh ngày 18/01/2005. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn CP, xã SĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể: Không; Con ông: Phùng Văn S, sinh năm 1979 và bà Lê Thị H, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. *(có mặt tại phiên tòa)*

*Bị hại: Anh Đỗ Công T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 3, xã MC, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Quang T1, sinh ngày 23/01/2007

Đại diện theo pháp luật của anh T1: Ông Trần Quang T2, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 19, Tố Hữu, tổ dân phố số 20, phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Ông Trần Quang T2, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 19, Tố Hữu, tổ dân phố số 20, phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Anh Phùng Đoài T3, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nhị, xã CL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(Anh T, anh T1, ông T2, anh T3 đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn L và Trần Quang T1 là bạn học cùng trường cấp III Bất Bạt, T1 có nợ L số tiền 1.500.000đ, vì vậy L có bảo T1 bán chiếc máy tính bảng của T1 đi để có tiền trả cho L, T1 đồng ý. Sau đó cả hai đi đến các cửa hàng điện thoại để hỏi bán, nhưng các của hàng trả giá rẻ nên không bán. Ngày 29/3/2023 L và T1 mang chiếc máy tính bảng của T1 đến quán điện thoại di động, có biển hiệu " Tuấn Thành Mobile" ở TT Tây Đằng – Ba Vì – Hà Nội (do anh Đỗ Công T – SN 1981 ở MC – Ba Vì – Hà Nội làm chủ). Khi vào quán T1 hỏi anh T muốn cầm cố chiếc máy tính bảng trên cho anh T. Anh T đồng ý cầm cố với giá 1.500.000đ. Hai bên thỏa thuận thời gian cầm cố khoảng 30 ngày, lãi suất 5000đ/ngày. Sau đó anh T lấy thông tin người cầm cố thì T1 đã cung cấp tên và số điện thoại của T1 cho anh T. Anh T viết tên của T1 và số điện thoại vào tờ giấy và dán lên chiếc máy tính. Sau khi cầm cố được chiếc máy tính trên thì L và T1 ra về.

Khoảng 17 giờ ngày 18/4/2023, L và T1 ngồi uống nước và nói chuyện với nhau tại quán nước. Tại đây, T1 nói với L là đến nay vẫn chưa có tiền để lấy lại chiếc máy tính bảng đã cầm cố.Thông qua việc nói chuyện với T1 nên L biết T1 vẫn chưa lấy chiếc máy tính kia về. L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc máy tính trên, thực hiện ý định, ngày 23/4/2023 L một mình đến cửa hàng điện thoại của anh T. Khi gặp anh T, L nói muốn lấy lại chiếc máy tính mà T1 đã cầm cố. Anh T đã hỏi thông tin của người cầm cố và số điện thoại để đối chiếu với thông tin đã ghi trên tờ giấy, dán trên máy tính trước đó. L đã đọc đúng thông tin tên Trần Quang T1 và số điện thoại của T1. Anh T đã bàn giao chiếc máy tính trên cho L và lấy số

tiền 1.600.000đ (Trong đó: 1500.000đ là tiền gốc và 100.000đ tiền lãi). Sau khi lấy được chiếc máy tính trên, L đã mang đến cửa hàng di động có biển hiệu " Đoài T3" ở TT Tây Đằng – Ba Vì – Hà Nội (chủ cửa hàng là anh Phùng Đoài T3 – SN 1986 ở Tân Phú Mỹ - Vật Lại – Ba Vì – Hà Nội) bán với giá 5000.000đ. Sau đó L dùng số tiền 4.700.000 đồng mua 01 chiếc điện thoại di động để sử dụng, số tiền còn lại L đã tiêu sài cá nhân hết. Quá trình đi lấy máy tính, bán máy tính của T1 để lấy tiền mua điện thoại, L không báo cho T1 biết.

Đến ngày 27/4/2023, khi L và T1 ngồi uống nước với nhau thì T1 gọi điện thoại cho anh T để hỏi về chiếc máy tính trên thì anh T cho biết L đã lấy. T1 hỏi L có lấy chiếc máy tính đó không thì L không thừa nhận. Đến khoảng 2 đến 3 ngày sau, L biết là không thể giấu được T1 nên L mới thừa nhận với T1 là đã lấy chiếc máy tính trên và đã mang bán. L hứa sẽ đi lấy lại để trả cho T1. Anh Thao đã bán chiếc máy tính trên cho người khác nên không thể lấy lại được. L cũng đã kể lại sự việc trên cho bố mẹ của L biết và gia đình L cũng đã đến gặp bố mẹ T1 để xin lỗi và xin bồi thường thiệt hại, bố mẹ của T1 không đồng ý và đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8 đã qua sử dụng (thu giữ của L). 01 máy tính bảng Samsung Galaxy tab S7+, Plus, 128 GB (do anh Phùng Đoài T3 giao nộp).

Ngày 12/6/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc máy tính bảng đã thu giữ. Tại Kết luận định giá tài sản số 86 ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ba Vì, kết luận:*01 (một) chiếc máy tính bảng Sam sung galaxy tab S7+,Plus, 128 GB được mua tháng 6/2021 có màu xanh đen, phía sau máy có cài chiếc bút và máy được bọc bởi bao da màu xanh đậm của hãng Sam sung: 5000.000 đồng*

Chiếc máy tính bảng Sam sung galaxy tab S7+,Plus, 128 GB. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã trả lại cho ông Trần Quang T2 (là bố đẻ của T1). 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8 đã qua sử dụng cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về dân sự: Anh Đỗ Công T (là chủ cửa hàng điện thoại Tuấn Thành Mobile); Anh Phùng Đoài T3 (là người đã mua máy tính của L) đã nhận lại số tiền

5000.000 đồng từ gia đình bị can L; Anh Trần Quang T2 (là người đại diện cho cháu T1) đã nhận lại tài sản là chiếc máy tính bảng không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn L phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Biết T1 đã cầm cố chiếc máy tính bảng lấy 1.500.000đ để trả nợ cho L. Với mục đích chiếm đoạt chiếc máy tính bảng đó của T1, L đã đến gặp anh T, đưa ra thông tin của T1 để cho anh T tin tưởng và giao máy tính cho L. Sau khi lấy được chiếc máy tính trên, L đã đem bán với giá 5000.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người có quyền lợi nghiã vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác đã đầy đủ cơ sở kết luận Phùng Văn L đã phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đại diện người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tính chất mức độ, nhân thân, hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh xã hội. Tuy nhiên, bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục. Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì. Xét đây là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 đã qua sử dụng (thu giữ của L) là do L mua được do phạm tội mà có cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, **Xử**:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn L phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

2. Xử phạt bị cáo Phùng Văn L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phùng Văn L về Ủy ban nhân dân xã SĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử

thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động,nhãn hiệu Iphone 8, mặt sau màu vàng – hồng, mặt trước màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng, màn hình có vết nứt, cạnh bên tróc sơn, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2023 giữa Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội).*

4. Bị cáo Phùng Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*